

Mức giá nâng hạng giờ chót

Bảng 1: Phí nâng hạng thương gia giờ chót hành trình quốc tế

Tuyến đường	Chặng bay	PTĐB - TG	PT - TG
Đức	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh – Frankfurt/Munich v.v	400	550
Anh Quốc	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh – London v.v	450	670
Pháp	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh – Paris v.v	550	800
Úc	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh – Sydney/Melbourne/Perth v.v	450	530
Mỹ	TP. Hồ Chí Minh – San Francisco v.v	790	1180
Ý	Hà Nội – Milan v.v	530	780
Nga	Hà Nội – Moscow v.v	360	500
Đan Mạch	TP. Hồ Chí Minh – Copenhagen v.v	360	500
Nhật Bản	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh – Tokyo v.v	100	120
	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh – Osaka v.v	80	100
	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh – Nagoya/Fukuoka v.v; Đà Nẵng – Tokyo/Osaka v.v		100
Hàn Quốc	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh/Đà Nẵng/Nha Trang – Seoul/Busan v.v		80
Đài Loan	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh – Đài Bắc/Cao Hùng v.v		40
Trung Quốc	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh/Đà Nẵng – Quảng Châu/Thành Đô v.v		60
	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh/Đà Nẵng – Bắc Kinh/Thượng Hải v.v		180
Hồng Kông	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh – Hồng Kông v.v		50
Ấn Độ	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh – Delhi/Mumbai/Bangalore/Hyderabad v.v		65
Thái Lan	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh/Đà Nẵng – Bangkok/Phuket v.v		70

Singapore	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh – Singapore v.v		100
Malaysia	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh – Kuala Lumpur v.v		60
Indonesia	TP. Hồ Chí Minh – Jakarta/Bali (Denpasar) v.v		80
Philippines	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh – Manila v.v		80
Campuchia	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh – Phnom Penh/Siem Reap; Viêng Chăn – Phnom Penh v.v; Siem Reap – Luang Prabang v.v		50
Lào	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh – Luang Prabang/Viêng Chăn v.v		10
Myanmar	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh – Yangon v.v		10

Đ/v: USD (đã bao gồm VAT)

Bảng 2: Phí nâng hạng phổ thông đặc biệt giờ chót hành trình quốc tế

Tuyến đường	Chặng bay	PT - PTĐB
Úc	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh – Sydney/Melbourne/Perth v.v	90
Mỹ	TP. Hồ Chí Minh – San Francisco v.v	220
Đức	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh – Frankfurt/Munich v.v	130
Anh Quốc	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh – London v.v	200
Pháp	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh – Paris v.v	180
Ý	Hà Nội – Milan v.v	130
Nga	Hà Nội – Moscow v.v	130
Đan Mạch	TP. Hồ Chí Minh – Copenhagen v.v	130
Nhật Bản	Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh – Tokyo/Osaka v.v	90

Đ/v: USD (Đã bao gồm VAT)